

Số: /KH-STP

An Giang, ngày tháng 9 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chuyển đổi số của Sở Tư pháp năm 2025**

Thực hiện Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 25/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2025; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 11/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030”. Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số của Sở Tư pháp năm 2025 như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

a) Tập trung nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, triển khai các nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung tạo nền tảng triển khai chuyển đổi số đảm bảo an toàn thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và Sở Tư pháp.

b) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

c) Nâng cao nhận thức về hoạt động chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan gắn với ứng dụng khoa học, công nghệ vào hoạt động chuyên môn và các sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số năm 2025.

**2. Mục tiêu cụ thể**

a) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ

Báo cáo kết quả gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (LRIS).

Báo cáo số liệu hoạt động công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh vào Phần mềm Thống kê ngành Tư pháp.

b) Các mục tiêu

- 95% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- 60% hồ sơ được nộp trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến.
- 80% hồ sơ được thanh toán trực tuyến trên dịch vụ công.
- 100% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, trả kết quả đều đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- 100% hồ sơ được số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công.
- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.
- 100% người dân và doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính.
- 100% cấp độ đã được phê duyệt an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.
- Đầu tư, mua sắm về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật vận hành an toàn hệ thống thông tin.
- Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tư pháp triển khai thực hiện các ứng dụng công nghệ thông tin do Bộ Tư pháp xây dựng, triển khai nhằm khai thác có hiệu quả cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Bộ.
- Triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.
- Đảm bảo Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp cung cấp đầy đủ thông tin theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử của tỉnh (@angiang.gov.vn) trong gửi, nhận văn bản điện tử.
- Rà soát, cập nhật thông tin liên quan đến hồ sơ công chức, viên chức, người lao động lên phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh An Giang.
- Triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Nhiệm vụ**

- a) Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên cơ sở dữ liệu thời gian thực, nhất là Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên môi trường điện

từ theo Quyết định 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; các hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số.

b) Đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện chuyển đổi số, nhất là cung cấp, sử dụng dịch vụ công thiết yếu trong tại các Phòng, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức; kịp thời động viên, khen thưởng các sáng kiến hay, cách làm mới, những tấm gương điển hình tiên tiến.

c) Tăng cường phối hợp với Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và các hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số; ban hành các kế hoạch áp dụng chính sách ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại cơ quan.

d) Tham gia các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về dữ liệu, phân tích dữ liệu, xây dựng chính sách, công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo về an toàn thông tin.

đ) Triển khai thực hiện có hiệu quả việc kết nối, chia sẻ dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành để khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu phục vụ công tác quản lý điều hành, phát triển kinh tế - xã hội; cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền quản lý.

e) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức trong xử lý công việc chuyên môn tại các Phòng, đơn vị.

g) Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên dịch vụ công trực tuyến.

h) Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ; phấn đấu đảm bảo 100% hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin tại cơ quan.

i) Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; 80% hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình.

k) Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền rà soát, cập nhật, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

l) Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.

m) Tăng cường chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Nâng cấp, hoàn thiện Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh

với chức năng chính là cung cấp thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, doanh nghiệp.

## **2. Giải pháp**

a) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

b) Phát động phong trào thi đua Chuyển đổi số tại các Phòng, đơn vị, nhằm đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

c) Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp với nội dung, hình thức triển khai đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế (như: tổ chức cuộc thi, video, poster, tài liệu tuyên truyền hoặc lồng ghép với các hoạt động của cơ quan) để tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh; vai trò, lợi ích của chuyển đổi số đối với người dân, doanh nghiệp; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân.

d) Phối hợp các cơ quan có thẩm quyền triển khai các hoạt động kiểm tra, giám sát, đo lường bằng các công cụ, phương tiện trực tuyến; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ cho hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý, ít nhất 01 lần/năm đối với hệ thống thông tin cấp độ của cơ quan. Rà soát danh sách các webiste (.gov.vn), cảnh báo an toàn thông tin mạng, lộ lọt thông tin cá nhân (nếu có).

## **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Công thông tin điện tử**

a) Nội dung: Nâng cao chất lượng và tần suất cập nhật tin, bài.

b) Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở.

c) Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### **2. Hệ thống thông tin quản lý Hộ tịch**

a) Nội dung: Triển khai, hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin Quản lý Hộ tịch của Bộ Tư pháp cho công chức Tư pháp - Hộ tịch xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh.

Hướng dẫn rà soát dữ liệu hộ tịch trên Hệ thống thông tin quản lý Hộ tịch của Bộ Tư pháp và cập nhật xác nhận tình trạng hôn nhân theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền (dữ liệu 90 ngày đêm).

b) Đơn vị thực hiện: Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp.

c) Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### **3. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh An Giang**

a) Rà soát, cập nhật bổ sung các Quyết định thủ tục hành chính: Ban hành về mức độ dịch vụ công trực tuyến, công bố sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính, quy trình nội bộ trong giải quyết các thủ tục hành chính.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp; Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính trên dịch vụ công tỉnh.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở; Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### **4. Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang**

a) Nội dung: Cập nhật thông tin hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của Sở Tư pháp.

b) Đơn vị thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### **5. Phần mềm công cụ quản lý hồ sơ quốc tịch cho Sở Tư Pháp**

a) Nội dung: Tiếp nhận hồ sơ xác nhận có quốc tịch Việt Nam.

b) Đơn vị thực hiện: Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### **6. Phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật**

a) Nội dung: Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật của Bộ Tư pháp.

b) Đơn vị thực hiện: Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### **7. Hệ thống quản lý Văn bản và điều hành (iOffice)**

a) Nội dung: Tiếp nhận, xử lý văn bản đến; soạn thảo, phát hành văn bản đi và tra cứu dữ liệu bằng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành qua môi trường điện tử.

b) Đơn vị thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### **8. Phần mềm quản lý hồ sơ tài liệu lưu trữ**

- a) Nội dung: Tra cứu dữ liệu văn thư lưu trữ.
- b) Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở.
- c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### **9. Phần mềm quản lý tài sản nhà nước**

- a) Nội dung: Quản lý tài sản của Sở Tư pháp.
- b) Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở.
- c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### **10. Phần mềm kế toán Misa**

- a) Nội dung: Hạch toán chứng từ thu, chi lương, báo cáo tài chính của Sở Tư pháp.
- b) Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở.
- c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### **11. Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật**

- a) Khai thác ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác PBGDPL.
  - Nội dung: Phối hợp với bộ phận chuyên môn Sở Khoa học và Công nghệ khai thác, cập nhật thông tin pháp luật, vận hành thử nghiệm phần mềm “Trợ lý ảo pháp luật cho cán bộ, công chức” và đưa vào sử dụng rộng rãi trên địa bàn tỉnh An Giang.
  - Đơn vị thực hiện: Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật.
  - Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- b) Triển khai thông tin, PBGDPL trên mạng xã hội.
  - Nội dung: Thực hiện PBGDPL trên mạng xã hội Facebook, Zalo...
  - Đơn vị thực hiện: Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật.
  - Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- c) Nâng cấp, hoàn thiện Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh.
  - Nội dung: Nâng cấp, hoàn thiện Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh với chức năng chính là cung cấp thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, doanh nghiệp.
  - Đơn vị thực hiện: Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật.
  - Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### **12. Phần mềm quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý**

a) Nội dung: Quản lý, lưu trữ hồ sơ điện tử của từng vụ việc trợ giúp pháp lý và hỗ trợ các công tác quản lý khác trong hoạt động trợ giúp pháp lý như quản lý thông tin cán bộ, quản lý thông tin tổ chức, cung cấp các báo cáo, thống kê.

b) Đơn vị thực hiện: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### **13. Phần mềm thống kê ngành Tư pháp**

a) Nội dung: Thống kê số liệu hoạt động Ngành.

b) Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### **14. Hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực của Sở Tư pháp về thông tin ngăn chặn**

a) Nội dung: Tiếp nhận và cập nhật các văn bản ngăn chặn của các cơ quan có thẩm quyền.

b) Đơn vị thực hiện: Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### **15. Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo**

a) Nội dung: Cập nhật, theo dõi, quản lý các thông tin về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

b) Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở.

c) Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### **16. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

a) Nội dung: Chủ trì triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

b) Đơn vị thực hiện: Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật.

c) Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Văn phòng Sở tham mưu Giám đốc Sở định kỳ, đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số của cơ quan.

2. Các Phòng, đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 34/KH-STP ngày 28/02/2025 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang (cũ) thực hiện Chuyển đổi số của Sở Tư pháp năm 2025 và Kế hoạch số 864/KH-STP ngày 31/3/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang thực hiện Chuyển đổi số năm 2025./.

***Nơi nhận:***

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, CNTT, pvtoan.

**GIÁM ĐỐC**

**Trịnh Tuấn Ngọc**